

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 10-9-2025
V/v hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Cường
- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà D, ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Đặng Thanh P, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà H, ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm: 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà D, ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/6/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Do có quan hệ họ hàng với nhau nên trong khoảng thời gian từ năm 2006 cho đến năm 2010, bà có cho bà Đặng Thanh P vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay số tiền khoảng 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, lãi suất 5%-9%tháng và bà N đều có ghi lại vào giấy tay, khi vay không thế chấp tài sản. Quá trình vay bà P đều có trả lãi cho bà nhưng đến năm 2010 bà P khó khăn về kinh tế nên không còn trả

tiền lãi suất đúng hạn và cũng không trả tiền gốc vay cho bà. Đến tháng 10/2010 bà và P đã thống nhất chốt lại tổng cộng số tiền bà P còn nợ bà là 490.000.000 đồng và thống nhất không tiếp tục tính lãi suất, bà P ghi giấy nợ và có ký tên. Sau đó, bà gặp bà P yêu cầu trả số tiền nợ rất nhiều lần nhưng bà P hứa hẹn và không thực hiện. Thời gian gần đây nhất là vào năm 2024 bà yêu cầu bà P trả nợ nhưng bà P xác định không có khả năng nên buộc bà phải khởi kiện ra Tòa án.

Nay, bà N khởi kiện yêu cầu bà P có trách nhiệm trả bà N số tiền còn nợ tổng cộng là 490.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà N chỉ cho bà P vay tiền nên bà N chỉ khởi kiện cá nhân bà P, không liên quan đến các thành viên khác. Phương thức trả 01 lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Đặng Thanh P trình bày:

Bà và bà Phạm Thị N có quan hệ họ hàng với nhau, bà có vay tiền của bà N nhiều lần trong khoảng thời gian năm 2006 đến năm 2010 như bà N trình bày, tiền lãi suất tính từ 5% - 9%/tháng. Sau khi vay tiền, bà trả lãi đầy đủ cho bà N đến khoảng năm 2010 thì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà không có khả năng trả nợ cho bà N. Do đó, bà và bà N mới chốt lại số tiền bà còn nợ bà N tổng cộng là 490.000.000 đồng và thống nhất không tiếp tục tính lãi suất, bà có ghi số tiền nợ và ký tên P. Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà trả số tiền còn nợ, gần nhất là năm 2024 bà N cho người đến đòi nợ nhưng bà vẫn không thực hiện do điều kiện kinh tế quá khó khăn.

Nay bà cũng đồng ý trả cho bà N số tiền còn nợ là 490.000.000 đồng nhưng khi nào bà có điều kiện kinh tế thì mới trả. Đối với số tiền lãi suất đã trả, bà không yêu cầu điều tiết, không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn NI trình bày:

Ông là chồng của bà Phạm Thị N, số tiền bà N cho bà Đặng Thanh P vay là tiền chung của vợ chồng, do bận công việc nên ông đồng ý để bà N đứng ra khởi kiện và có toàn quyền quyết định, ông không tranh chấp gì trong vụ án này. Do bận công việc nên ông xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đặng Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay 490.000.000 đồng nên xác định quan hệ “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn bà Đặng Thanh P có địa chỉ tại xã L, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn N1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N1.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thanh P trả số tiền vay 490.000.000đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu trả lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số tiền vay:

Các bên trình bày thống nhất bà P còn nợ bà N số tiền vay là 490.000.000đồng, hợp đồng vay này được các bên thừa nhận, hai bên có làm giấy nợ do bà P viết và ký tên nhưng đến nay chưa trả tiền gốc lại cho bà N mặc dù bà N yêu cầu bà P trả rất nhiều lần. Như vậy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về phương thức trả nợ vay: Bà Đặng Thanh P đồng ý trả số tiền còn nợ là 490.000.000đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả nợ một lần, đến khi nào bà P có điều kiện kinh tế thì mới trả tiền cho bà N, yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý, pháp luật cũng không có quy định trong trường hợp này nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, cần buộc bà P trả cho bà N số tiền là 490.000.000đồng.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thanh P có nghĩa vụ chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Phạm Thị N.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 116, 117, 118; 119; 357; 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1].Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Đặng Thanh P.

Buộc bà Đặng Thanh P có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị N số tiền là 490.000.000đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

[2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí:

Bà Đặng Thanh P phải chịu 23.600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

[4]. Thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[5]. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung